Phụ lục
HƯỚNG DẪN TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

I. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt:

- Luật Điện lực: Luật số 61/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 30/11/2024.

- NĐ 243: Nghị định số 243/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

- VBHN 52: Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-BCT ngày 30/6/2026 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

- NĐ 58: Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

- NĐ 56: Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực.

- NĐ 61: Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- TT 05: Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 về việc quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng" và Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 về việc "sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia" của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- QĐ 378: Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

- Quy trình kinh doanh điện năng: Quyết định số 1675/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) về việc ban hành Quy trình kinh doanh điện năng áp dụng trong EVNSPC.

- ĐMTMN: Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

- CĐT: Chủ đầu tư.

- SCT: Sở Công Thương địa phương.

- CTĐL: Các Công ty Điện lực trực thuộc của EVNSPC.

- ĐL: Điện lực trực thuộc các CTĐL.

- UBND xã/phường: Ủy ban nhân dân cấp xã/phường.

II. Trình tự thực hiện với nguồn ĐMTMN có công suất từ 100 kW trở lên và không đấu nối với hệ thống điện quốc gia (theo quy định khoản 1 Điều 15 NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52):

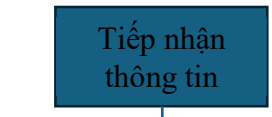
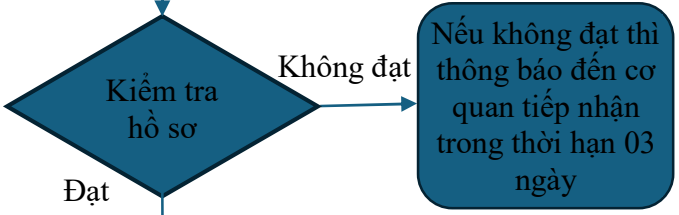
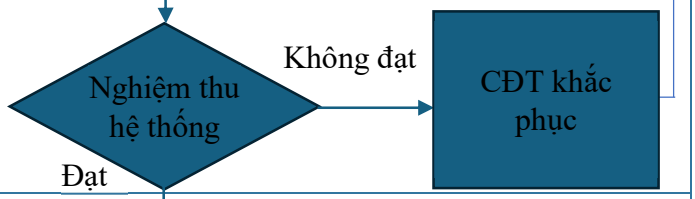
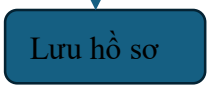
- Đơn vị Điện lực tiếp nhận thông tin từ UBND xã/phường: Tên tổ chức, cá nhân; quy mô công suất; địa điểm, thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm hoàn thành và đưa nguồn điện vào sử dụng.

- Ghi nhận thông báo của CĐT.

III. Trình tự thực hiện với nguồn ĐMTMN có đấu nối với hệ thống điện Quốc gia và không bán điện dư:

1. Đối với trường hợp CĐT đấu nối với hệ thống điện quốc gia không bán điện dư cấp điện áp hạ áp:

1.1. Lưu đồ thực hiện:

Bước thực hiện của Điện lực	**Lưu đồ thực hiện**
- Bước 1: Tiếp nhận bản sao Thông báo từ Ủy ban nhân dân cấp xã/phường	
- Bước 2: Điện lực kiểm tra Thông báo, phúc đáp UBND xã/phường trong thời hạn 03 ngày về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký.	
- Bước 3: Thực hiện kiểm tra công tác an toàn điện trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng.	
- Bước 4: Lưu hồ sơ.	

1.2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Điện lực tiếp nhận bản sao Thông báo từ **UBND cấp xã/phường** theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Ghi nhận ngày tiếp nhận bản sao Thông báo.

- Bước 2: Điện lực kiểm tra Thông báo, phúc đáp **UBND cấp xã/phường** trong

thời hạn **03 ngày** về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 15 NĐ 58, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 NĐ 243. Nội dung kiểm tra:

+ Quy mô công suất lắp đặt nguồn ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định tại Điều 11 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

+ Giám sát khả năng gây quá tải của nguồn ĐMTMN đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực phát triển theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

Hiện chưa có quy định cụ thể về tiêu chí khả năng lưới điện tiếp nhận để vận hành kinh tế hiệu quả đối với TBA 110kV, lưới điện trung, hạ áp tại khu vực đăng ký phát triển, các Điện lực tạm thời thực hiện theo tiêu chí như sau: Thực hiện theo Điều 43 TT 05 "Tổng công suất đặt của hệ thống điện mặt trời đấu nối vào cấp điện áp hạ áp của trạm điện hạ thế không được vượt quá công suất đặt của trạm điện đó" và theo NĐ 58. Đồng thời, khi các khách hàng đăng ký lắp đặt ĐMTMN đấu nối cấp điện áp trung áp, hạ áp không để xảy ra trường hợp MBA 110kV vận hành từ 90% giá trị định mức trở lên (theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 76 của TT 05).

+ Kiểm tra tổ chức, cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được phát triển thêm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không được làm tăng quy mô công suất của nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với đơn vị điện lực theo quy định tại Điều 39 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 (nếu thuộc trường hợp này).

(Mẫu văn bản phúc đáp BM01)

- Bước 3:

+ Thực hiện kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của TT 05. Yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo quy định, bao gồm: Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác.

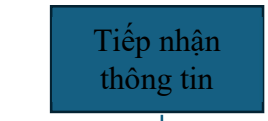
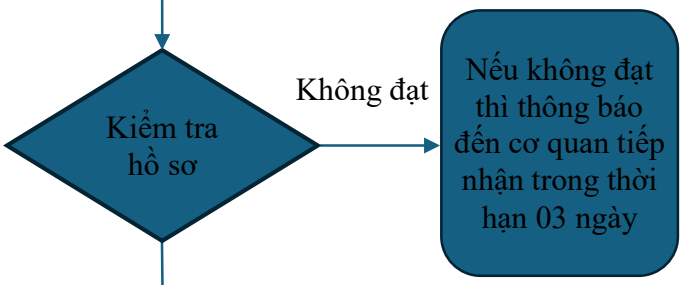
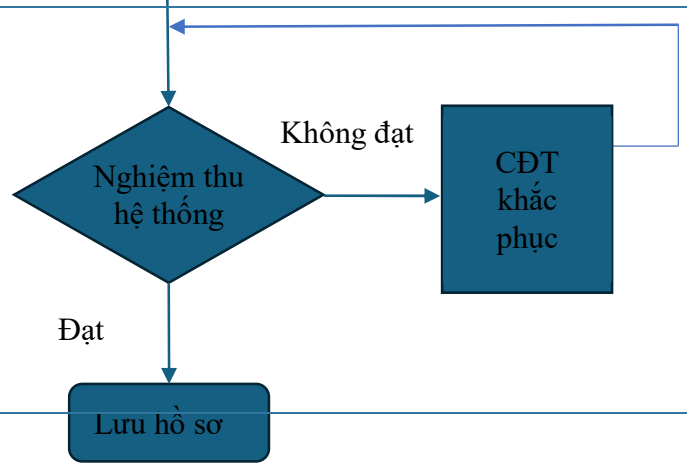
+ Thực hiện kiểm tra công tác an toàn điện trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng (theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

(Mẫu Biên bản kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo BM06 hạ áp)

- Bước 4: Cập nhật thông tin phát triển hệ thống ĐMTMN TSX TTT không bán điện dư vào Chương trình CMIS, scan up hồ sơ điện tử trên CMIS và lưu trữ hồ sơ bản giấy.

2. Đối với trường hợp CĐT đấu nối với hệ thống điện quốc gia không bán điện dư cấp điện áp trung áp:

2.1. Lưu đồ thực hiện:

Bước thực hiện của Điện lực	Lưu đồ thực hiện
- Bước 1: Phòng Kinh doanh Công ty tiếp nhận bản sao Thông báo/Đăng ký từ Sở Công Thương Đồng Tháp.	
- Bước 2: Phòng Kinh doanh Công ty phối hợp Phòng Điều độ, Điện lực kiểm tra Thông báo/Đăng ký. Phúc đáp Sở Công Thương Đồng Tháp trong thời hạn 03 ngày về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển; Đồng thời chuyển thông tin cho Điện lực - Điện lực nhận hồ sơ và phúc đáp của Công ty Điện lực Đồng Tháp, nếu hồ sơ đạt các yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Điện lực hoàn tất thực hiện thỏa thuận điểm đấu nối với khách hàng.	
- Bước 3: Điện lực phối hợp cùng phòng Kỹ thuật kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của TT 05. Điện lực phối hợp cùng phòng Kỹ thuật và chủ đầu tư nghiệm thu hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52	
- Bước 4: Lưu hồ sơ.	

2.2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Phòng Kinh doanh Công ty tiếp nhận bản sao Thông báo từ **Sở Công Thương Tỉnh Đồng Tháp** theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

- Bước 2:

+ Phòng Kinh doanh Công ty phối hợp Phòng Điều độ, Điện lực kiểm tra Thông báo, phúc đáp **Sở Công Thương Tỉnh Đồng Tháp** trong thời hạn **03 ngày làm việc** về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu

vực đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 15 NĐ 58, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 NĐ 243. Nội dung kiểm tra:

• Quy mô công suất lắp đặt nguồn ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định tại Điều 11 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

• Giám sát khả năng gây quá tải của nguồn ĐMTMN đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực phát triển theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

Hiện chưa có quy định cụ thể về tiêu chí khả năng lưới điện tiếp nhận để vận hành kinh tế hiệu quả đối với TBA 110kV, lưới điện trung, hạ áp tại khu vực đăng ký phát triển, các đơn vị tạm thời thực hiện theo tiêu chí như sau: "các khách hàng đấu nối không gây quá tải các đường dây trung áp". Đồng thời, khi các khách hàng đăng ký lắp đặt ĐMTMN đấu nối cấp điện áp trung áp, hạ áp không để xảy ra trường hợp MBA 110kV vận hành từ 90% giá trị định mức trở lên (theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 76 của TT 05).

• Kiểm tra tổ chức, cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được phát triển thêm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không được làm tăng quy mô công suất của nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với đơn vị điện lực theo quy định tại Điều 39 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 (nếu thuộc trường hợp này).

• Trường hợp nguồn ĐMTMN ≥ 30MW chưa có giấy phép hoạt động điện lực, Công ty thông báo đến Sở Công Thương để đề nghị CĐT bổ sung trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của NĐ 61.

(Mẫu văn bản phúc đáp BM01)

+ Điện lực hoàn tất thực hiện **thỏa thuận điểm đấu nối** trong thời hạn **05 ngày làm việc** (hoặc ký phụ lục Thay đổi bổ sung nội dung thỏa thuận đấu nối trong trường hợp đã có Thỏa thuận đấu nối trước đây).

(Mẫu thỏa thuận đấu nối BM05)

- Bước 3:

+ Điện lực phối hợp cùng phòng Kỹ thuật và chủ đầu tư nghiệm thu hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Thời gian tổ chức phối hợp nghiệm thu theo quy định trong thời hạn **05 ngày làm việc kể** từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân (điểm e khoản 3 Điều 23 NĐ 58, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 2 NĐ 243)

Lưu ý: Hiện chưa ban hành quy định yêu cầu kỹ thuật, kết nối và nghiệm thu đối với thiết bị bật tắt phát ngược (Zero-Export), EVNSPC đã có VB số 6395/EVNSPC-KD+KT ngày 13/8/2026 gửi EVN. Trong thời gian chờ EVN và CQQLNN có hướng dẫn; Điện lực tự kiểm tra trong quá trình nghiệm thu, trong vận hành (qua hồ sơ khách hàng, công tơ, App của hãng sản xuất thiết bị, kiểm tra tại hiện trường/hậu kiểm trong quá trình vận hành) và **đề nghị Khách hàng tự cam kết tuân thủ theo quy định**.

+ Điện lực phối hợp cùng phòng Kỹ thuật thực hiện kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của TT 05. Yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo quy định,

bao gồm: Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác; Biên bản thử nghiệm nguồn điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ; các biên bản thí nghiệm vật tư, thiết bị điện của công trình; Bản cam kết của chủ đầu tư về chất lượng công trình; Biên bản kiểm tra, nghiệm thu hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược nếu có theo hướng dẫn của Tổng công ty.

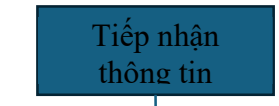
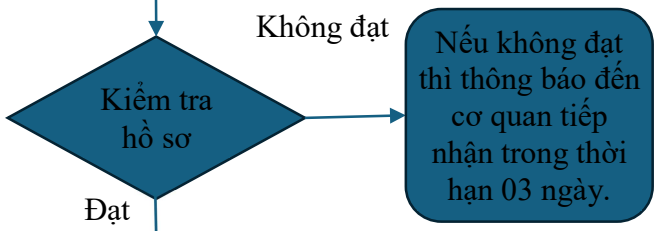
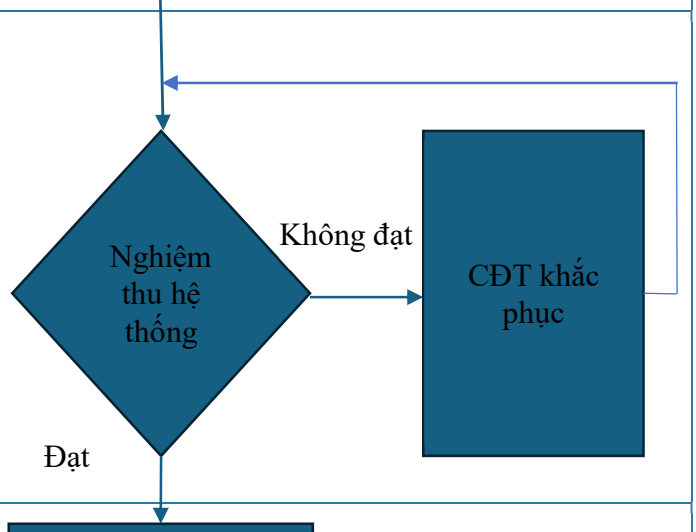
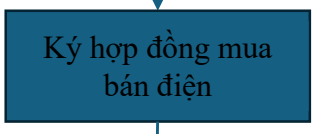
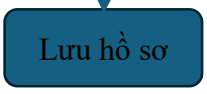
(Mẫu Biên bản kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo BM06 trung áp)

- Bước 4: Cập nhật thông tin phát triển hệ thống ĐMTMN TSX TTT không bán điện dư vào Chương trình CMIS, scan up hồ sơ điện tử trên CMIS và lưu trữ hồ sơ bản giấy.

IV. Trình tự thực hiện với nguồn ĐMTMN có đấu nối với hệ thống điện Quốc gia và có bán điện dư:

1. Đối với trường hợp CĐT đấu nối với hệ thống điện quốc gia có bán điện dư cấp điện áp hạ áp:

1.1. Lưu đồ thực hiện:

Bước thực hiện của Điện lực	Lưu đồ thực hiện
- Bước 1: Tiếp nhận bản sao Thông báo từ Ủy ban nhân dân cấp xã/phường.	
- Bước 2: Điện lực kiểm tra Thông báo, phúc đáp UBND xã/phường trong thời hạn 03 ngày về việc có hoặc không gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển; công suất lắp đặt có hoặc không phù hợp với nhu cầu phụ tải.	
- Bước 3: Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Điện lực tiếp nhận hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đạt thông báo đến cơ quan tiếp nhận và CĐT. Nếu đạt, Điện lực phối hợp nghiệm thu theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.	
- Bước 4: Thương thảo và ký hợp đồng mua điện theo các nội dung chính tại VBHN 52	
- Bước 5: Lưu hồ sơ.	

1.2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Điện lực tiếp nhận bản sao Thông báo từ UBND cấp xã/phường theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

- Bước 2: Điện lực kiểm tra Thông báo, hồ sơ đăng ký, phúc đáp UBND cấp xã/phường trong thời hạn **03 ngày** về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện

hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 15 NĐ 58, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 NĐ 243. Nội dung kiểm tra:

+ Quy mô công suất lắp đặt nguồn ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định tại Điều 11 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

+ Giám sát khả năng gây quá tải của nguồn ĐMTMN đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực phát triển theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

+ Kiểm tra tổ chức, cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được phát triển thêm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không được làm tăng quy mô công suất của nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với đơn vị điện lực theo quy định tại Điều 39 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 (nếu thuộc trường hợp này)

(Mẫu văn bản phúc đáp BM01)

- Bước 3:

Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Hồ sơ gồm: Giấy đề nghị bán điện; Đề nghị nghiệm thu; Bản sao Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác.

*Về đầu tư hệ thống đo đếm:

Theo quy định tại điểm b và d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP: đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại các cấp điện áp (hạ áp hoặc từ trung áp trở lên) và có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện thỏa thuận với Bên mua điện dư việc **trang bị công tơ đo đếm điện hai chiều** theo quy định.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP: "**tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện và bán sản lượng điện dư lên lưới điện của bên mua chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, cài đặt công tơ đo đếm, thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị điện lực**".

Do đó, căn cứ tình hình thực tế, các Điện lực thỏa thuận với chủ đầu tư việc thực hiện đầu tư hệ thống đo đếm, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm cho phù hợp và theo đúng quy định tại Điều 56 của Luật Điện lực năm 2024 và Điều 158 của Thông tư 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Điểm b Khoản 1 Điều 5 mẫu hợp đồng mua bán ĐMTMN TSX TTT (Mẫu 05 đính kèm Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

Mẫu thỏa thuận Điện lực đầu tư công tơ BM10

Điện lực tiếp nhận hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu không đạt thông báo đến cơ quan tiếp nhận và CĐT.

+ Nếu đạt, Điện lực phối hợp chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 như sau:

• Điện lực phối hợp nghiệm thu thiết bị đo đếm, đồng thời kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa của mình.

• Thực hiện kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối theo các Điều 57, 58, 59, 60 của TT 05 (BM06 hạ áp).

• Thực hiện công tác kiểm tra an toàn điện trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng (theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

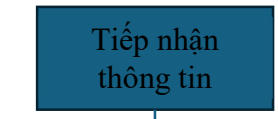
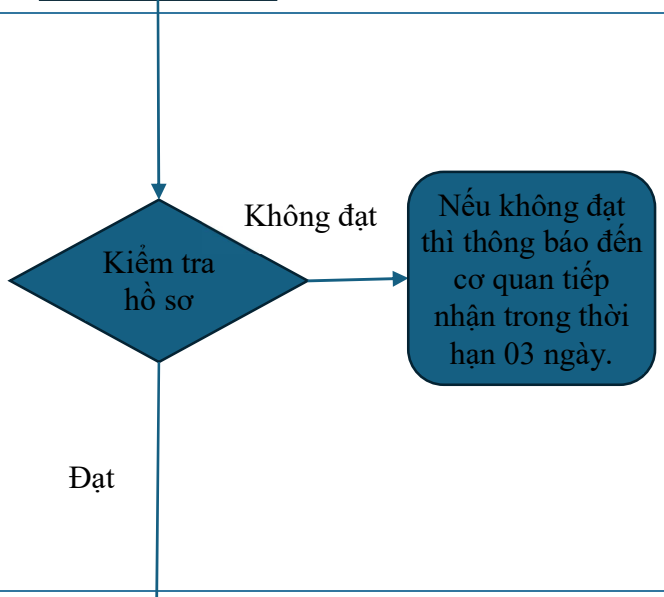
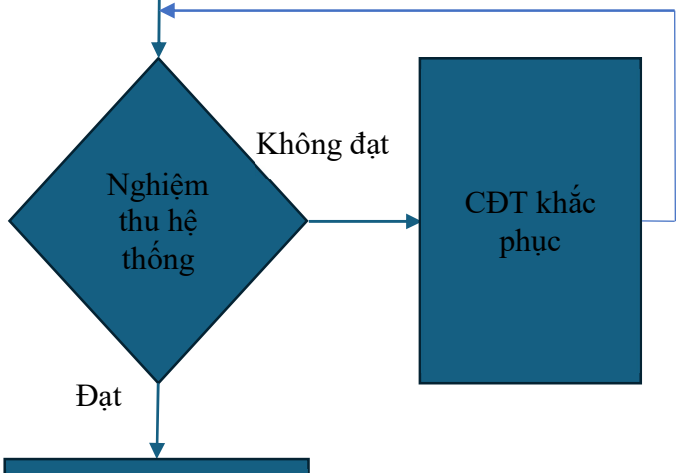
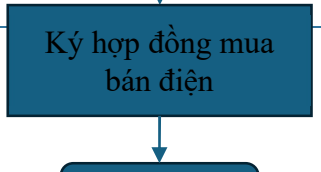
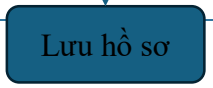
Thời hạn nghiệm thu 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân. ***Mẫu biểu nghiệm thu hệ thống đo đếm BM09***.

- **Bước 4:** Thương thảo và ký hợp đồng mua điện theo các nội dung chính tại VBHN 52 (Mẫu Hợp đồng theo NĐ 243). Thời hạn của hợp đồng mua bán điện là **05 năm** kể từ ngày nguồn ĐMTMN TSX TTT được nghiệm thu theo Điều 23 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và tổ chức, cá nhân bán điện dư cung cấp đủ hồ sơ quy định. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định pháp luật.

- **Bước 5:** Cập nhật thông tin phát triển hệ thống ĐMTMN TSX TTT có bán điện dư vào Chương trình CMIS, scan up hồ sơ điện tử trên CMIS và lưu trữ hồ sơ bản giấy.

2. Đối với trường hợp CĐT đấu nối với hệ thống điện quốc gia có bán điện dư cấp điện áp trung áp:

2.1. Lưu đồ thực hiện:

Bước thực hiện của Điện lực	Lưu đồ thực hiện
- Bước 1: Tiếp nhận bản sao Thông báo từ Ủy ban nhân dân cấp xã/phường.	
- Bước 2: Phòng Kinh doanh Công ty phối hợp Phòng Điều độ, Điện lực kiểm tra Thông báo/Đăng ký. Phúc đáp Sở Công Thương Đồng Tháp trong thời hạn 03 ngày về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển; Đồng thời chuyển thông tin cho Điện lực - Điện lực nhận hồ sơ và phúc đáp của Công ty Điện lực Đồng Tháp, nếu hồ sơ đạt các yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Điện lực hoàn tất thực hiện thỏa thuận điểm đấu nối với khách hàng.	
- Bước 3: Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Điện lực tiếp nhận hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đạt thông báo đến cơ quan tiếp nhận và CĐT. Nếu đạt, Điện lực phối hợp cùng Kỹ Thuật, Phòng Điều độ để nghiệm thu theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.	
- Bước 4: Thương thảo và ký hợp đồng mua điện theo các nội dung chính tại VBHN 52	
- Bước 5: Lưu hồ sơ.	

2.2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Phòng Kinh doanh Công ty tiếp nhận bản sao Thông báo từ **Sở Công Thương Tỉnh Đồng Tháp** theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.

- Bước 2:

+ Phòng Kinh doanh Công ty phối hợp Phòng Điều độ, Điện lực kiểm tra Thông báo, phúc đáp **Sở Công Thương Tỉnh Đồng Tháp** trong thời hạn 03 ngày về khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 15 NĐ 58, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 NĐ 243. Nội dung kiểm tra:

- Quy mô công suất lắp đặt nguồn ĐMTMN không được vượt quá công suất Pmax theo quy định tại Điều 11 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.
- Giám sát khả năng gây quá tải của nguồn ĐMTMN đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực phát triển theo quy định tại Điều 15 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52.
- Kiểm tra tổ chức, cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được phát triển thêm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không được làm tăng quy mô công suất của nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với đơn vị điện lực theo quy định tại Điều 39 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 (nếu thuộc trường hợp này).
- Trường hợp nguồn ĐMTMN ≥ 1MW có đăng ký bán dư nhưng chưa có giấy phép hoạt động điện lực, thông báo đến Sở Công Thương đề nghị CĐT bổ sung trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của NĐ 61.

(Mẫu văn bản phúc đáp BM01)

+ Điện lực hoàn tất thực hiện thỏa thuận điểm đấu nối trong thời hạn **05 ngày làm việc** (hoặc ký phụ lục Thay đổi bổ sung nội dung thỏa thuận đấu nối trong trường hợp đã có Thỏa thuận đấu nối trước đây).

(Mẫu thỏa thuận đấu nối BM05)

- Bước 3:

+ Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52. Hồ sơ gồm: Giấy đề nghị bán điện; Bản sao Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác.

* Về đầu tư hệ thống đo đếm:

Theo quy định tại điểm b và d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP: đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại các cấp điện áp (hạ áp hoặc từ trung áp trở lên) và có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện thỏa thuận với Bên mua điện dư việc trang bị công tơ đo đếm điện hai chiều theo quy định.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP: "tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện và bán sản lượng điện dư lên lưới điện của bên mua chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, cài đặt công tơ đo đếm, thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị điện lực".

Do đó, căn cứ tình hình thực tế, các Điện lực thỏa thuận với chủ đầu tư việc thực hiện đầu tư hệ thống đo đếm, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm cho phù hợp và theo đúng quy định tại Điều 56 của Luật Điện lực năm 2024 và Điều 158 của Thông tư 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Điểm b Khoản 1 Điều 5 mẫu hợp đồng mua bán ĐMTMN TSX TTT (Mẫu 05 đính kèm Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

Mẫu thỏa thuận Điện lực đầu tư công tơ BM10

Trường hợp khách hàng đầu tư thì hướng dẫn khách hàng đầu tư, trang bị, thực hiện kiểm định theo quy định.

+ Chủ đầu tư thực hiện lắp đặt giám sát điều khiển, ít nhất 05 ngày trước thời điểm đề nghị nghiệm thu, chủ đầu tư phải cung cấp thông tin về sim: nhà mạng, số IMEI/ ICCID sim, số điện thoại, Bảng cam kết bảo mật thông tin, hồ sơ khác, ... cho Điện lực. Điện lực gửi công văn cung cấp thông tin về cho Phòng Điều độ Công ty. Ít nhất 02 ngày trước thời điểm đề nghị nghiệm thu Phòng Điều độ trình gửi văn bản đến SPCIT nạp cấu hình sim APN và theo dõi tiến độ cung cấp IP sim APN (Thực hiện theo trình tự công tác nghiệm thu hệ thống ĐMTMN về hệ thống giám sát, điều khiển của EVNSPC-RMCS trường hợp trung áp có bán điện dư).

+ Chủ đầu tư gửi Đề nghị nghiệm thu kèm theo "Biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point nguồn ĐMTMN" (BM08)

Điện lực tiếp nhận Đề nghị nghiệm thu, kiểm tra hồ sơ liên quan: nếu không đạt thông báo đến cơ quan tiếp nhận và CĐT. Nếu đạt, Điện lực phối hợp chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định tại Điều 23 của NĐ 58 hợp nhất tại VBHN 52 như sau:

- Điện lực phối hợp Phòng Điều độ nghiệm thu hệ thống thiết bị giám sát, điều khiển tại chỗ, kết nối thông tin với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ và nghiệm thu thiết bị đo đếm, đồng thời kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa (BM07).
- Điện lực phối hợp phòng KT thực hiện kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của TT 05 (BM06 trung áp). Yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo quy định, bao gồm: Biên bản thử nghiệm nguồn điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ; Các biên bản thí nghiệm vật tư, thiết bị điện của công trình; Bản cam kết của chủ đầu tư về chất lượng công trình.

Thời hạn nghiệm thu 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân. Mẫu biểu nghiệm thu hệ thống đo đếm BM09

- **Bước 4:** Thương thảo và ký hợp đồng mua điện theo các nội dung chính tại VBHN 52 (Mẫu Hợp đồng theo NĐ 243). Thời hạn của hợp đồng mua bán điện là

05 năm kể từ ngày nguồn ĐMTMN TSX TTT được nghiệm thu theo Điều 23 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và tổ chức, cá nhân bán điện dư cung cấp đủ hồ sơ quy định. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định pháp luật.

- **Bước 5:** Cập nhật thông tin phát triển hệ thống ĐMTMN TSX TTT có bán điện dư vào Chương trình CMIS, scan up hồ sơ điện tử trên CMIS và lưu trữ hồ sơ bản giấy.

DANH MỤC HỒ SƠ QUẢN LÝ ĐMTMN TSX-TTT (CƠ BẢN)

TT	Nội dung Hồ sơ	Chủ trì	Phối hợp	Không bán điện dư		Có bán điện dư		Ghi chú
				Trung áp	Hạ áp	Trung áp	Hạ áp	
01	Bản sao Thông báo/Đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	UBND xã/phường hoặc Sở Công Thương		x (Mẫu 02 theo NĐ 243)	x (Mẫu 01 theo NĐ 243)	x (Mẫu 03 theo NĐ 243)	x (Mẫu 01 theo NĐ 243)	
02	Văn bản của UBND xã/phường hoặc Sở Công Thương gửi CTĐL/ĐL đề nghị ý kiến về khả năng gây quá tải đối với lưới điện địa điểm phát triển nguồn ĐMTMN *Hoặc Giấy xác nhận/Thông điệp dữ liệu xác nhận tiếp nhận thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phát triển nguồn ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ*	UBND xã/phường hoặc Sở Công Thương	Khách hàng	x	x	x	x	
03	Văn bản của CTĐL/ĐL trả lời Sở Công Thương hoặc UBND xã/phường phát triển nguồn ĐMTMN có đấu nối lưới điện quốc gia.	CTĐL/ĐL		x	x	x	x	*BM01*
04	Giấy Chứng nhận Đăng ký Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (bản sao)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khách hàng	*nếu khách hàng có nhu cầu đăng ký*		x		

TT	Nội dung Hồ sơ	Chủ trì	Phối hợp	Không bán điện dư		Có bán điện dư		Ghi chú
				Trung áp	Hạ áp	Trung áp	Hạ áp	
05	Giấy phép hoạt động điện lực	Khách hàng		Từ 30 MW trở lên		≥1.000 kW		Điều 21 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP
06	Thỏa thuận đấu nối (trung áp)	ĐL	Khách hàng	x		x		BM05
6.1	Thỏa thuận nội dung giám sát điều khiển chung mẫu TTĐN					x		
6.2	Thỏa thuận nội dung đo đếm, thu thập dữ liệu, chung mẫu TTĐN					x	x	
07	Giấy đề nghị bán điện dư và nghiệm thu	Khách hàng				x	x	BM03
08	Thỏa thuận Điện lực đầu tư công tơ (nếu có)					x	x	BM10
09	Giấy đề nghị nghiệm thu	Khách hàng		x	x			BM02
10	Hồ sơ pháp lý: - Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của tấm quang điện, công suất bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (đơn vị là kW), tổng công suất tấm quang điện (đơn vị là kWp), các thiết bị cấu thành khác; - Bản sao tài liệu liên quan trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định, gồm: Hồ sơ hoàn thành công trình	Khách hàng		x	x	Theo Khoản 1 Điều 24 NĐ 58 và theo hướng dẫn của địa phương	Theo Khoản 1 Điều 24 NĐ 58 và theo hướng dẫn của địa phương	

TT	Nội dung Hồ sơ	Chủ trì	Phối hợp	Không bán điện dư		Có bán điện dư		Ghi chú
				Trung áp	Hạ áp	Trung áp	Hạ áp	
	xây dựng theo pháp luật về xây dựng; các văn bản chấp thuận nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy.							
11	Biên bản kiểm tra các điều kiện đóng điện điểm đấu nối khách hàng đấu nối trung áp.	CTĐL	Khách hàng	x	x	x	x	BM06
	Biên bản nghiệm thu hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển	CTĐL	Khách hàng			x		BM07, BM08
	Nghiệm thu lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng *(kèm biên bản treo tháo công tơ, biên bản chốt chỉ số để xác định ngày vận hành thương mại…)* Niêm chì hộp bảo vệ công tơ					x	x	BM09
12	Hợp đồng mua bán ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ	CTĐL	Khách hàng			x	x	Mẫu 05 NĐ 243

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIỆM THU HỆ THỐNG ĐMTMN VỀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN CỦA EVNSPC-RMCS TRƯỜNG HỢP TRUNG ÁP CÓ BÁN ĐIỆN DƯ

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải chi tiết	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Cập nhật thông tin về hệ thống ĐTMMN tự sản xuất, tự tiêu thụ	Phối hợp Khách hàng để có đầy đủ thông tin và cập nhật vào RMCS/ *Module quản lý công trình* (Bước 1-VB1342)	ĐL KH	P.KD P.ĐĐ	Trước thời điểm khách hàng gửi **Đề nghị nghiệm thu**	
2	Tiếp nhận thông tin về sim data 3G/4G/5G	- Yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin về sim: nhà mạng, số IMEI/ ICCID sim, số điện thoại, Bảng cam kết bảo mật thông tin, hồ sơ khác... - ĐL gửi thông tin sim data 3G/4G/5G về P.ĐĐ bằng văn bản.	ĐL KH	P.ĐĐ P.VT&CNTT	Ít nhất 05 ngày trước thời điểm **Đề nghị nghiệm thu**	
3	Cấu hình sim data 3G/4G/5G về hệ thống RMCS	- PCĐT gửi văn bản đến SPCIT nạp cấu hình sim APN - Theo dõi tiến độ cung cấp IP sim APN (Bước 2-VB1342)	P.ĐĐ	P.VT&CNTT	Ít nhất 02 ngày trước thời điểm **Đề nghị nghiệm thu**	
4	Kiểm tra hồ sơ đề nghị nghiệm thu của Khách hàng liên quan đến hệ thống Giám sát điều khiển tại chỗ	- Yêu cầu Khách hàng gửi "Biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point nguồn ĐMTMN"	ĐL KH	P.ĐĐ	Cùng thời điểm khách hàng gửi **Đề nghị nghiệm thu**	BM08

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải chi tiết	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		- Đội QĐL cập nhật hoàn thiện RMCS/ *Module quản lý công trình* (Bước 1-VB1342)				
5	- Kiểm tra kênh truyền - Đăng ký lịch nghiệm thu dự kiến	- ĐL cùng P.ĐĐ, P.KD thống nhất lịch dự kiến (i) kiểm tra, nghiệm thu Kênh truyền, (ii) kiểm tra RMCS_TestTool, (iii) nghiệm thu End to End. - Khách hàng lắp đặt sim APN vào router kết nối giữa thiết bị giám sát điều khiển tại chỗ về RMCS - SPCIT thiết lập hoàn tất kênh truyền từ sim data 4G về hệ thống RMCS - SPCIT kiểm tra kênh truyền (Bước 4-VB1342)	ĐL KH	P.ĐĐ	- Theo lịch thống nhất với Khách hàng: trước hoặc cùng ngày với nghiệm thu End To End. - P.ĐĐ chủ trì liên hệ giữa SPCIT, ĐL, đại diện Khách hàng. - SPCIT phản hồi thông tin kết nối bằng văn bản cho Công ty Điện lực	
6	Kiểm tra kết nối từ phần mềm **RMCS_TestTool** từ xa	- ĐL thực hiện quét tín hiệu kết nối bằng phần mềm **RMCS_Tool** về máy tính cá nhân. - SPCIT thực hiện quét tín hiệu kết nối bằng phần mềm **RMCS_Tool** (Bước 4-VB1342)	P.ĐĐ SPCIT	ĐL KH	- Cùng ngày với công tác Kiểm tra kênh truyền hoặc cùng ngày nghiệm thu End To End. - P.ĐĐ chủ trì liên hệ giữa SPCIT, ĐL, đại diện Khách hàng.	

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải chi tiết	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		- Đối với Khách hàng không bán sản lượng điện dư: PCĐT không thực hiện mục Kiểm tra tín hiệu điều khiển - Đối với Khách hàng có bán sản lượng điện dư: PCĐT thực hiện nghiệm thu tín hiệu điều khiển. Yêu cầu Khách hàng phối hợp tiết giảm CS tải < CS hệ ĐMTMN phục vụ nghiệm thu			- SPCIT phản hồi thông tin kết nối bằng văn bản cho Công ty Điện lực - Khách hàng thống nhất thời điểm tiết giảm CS tải để thử nghiệm tín hiệu điều khiển.	
7	- Nghiệm thu End To End - Đăng ký ngày nghiệm thu End To End	- ĐL phối hợp P.ĐĐ, P.KD, P.KT thống nhất lịch nghiệm thu End to End. - P.ĐĐ, ĐL giám sát tín hiệu hệ thống ĐMTMN từ website http://rmcs.evnspc.vn (Bước 5-VB1342) - P.ĐĐ gửi tín hiệu điều khiển qua hệ thống ĐMTMN từ website http://rmcs.evnspc.vn (Bước 5-VB1342) - SPCIT, P.ĐĐ, ĐL, KH đồng ký Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết	ĐL P.ĐĐ	SPCIT	- Ngày nghiệm thu End To End. - Khách hàng thống nhất thời điểm tiết giảm CS tải để thử nghiệm tín hiệu điều khiển đối với Khách hàng có bán sản lượng điện dư	BM07

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải chi tiết	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		nối nguồn ĐMTMN với hệ thống giám sát, điều khiển (BM07-CV3591, BM01-CV1432)				
8	Tổng hợp kiến nghị, góp ý	- P.ĐĐ, ĐL kiến nghị, đề xuất (nếu có) để ĐL hoàn thiện Biên bản kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ	ĐL P.ĐĐ	KH	- Ngày nghiệm thu End To End.	

CÁC BIỂU MẪU (BM) PHÁT TRIỂN ĐMTMN

BM 01	Văn bản của CTĐL/ĐL trả lời Sở Công Thương hoặc UBND xã/phường phát triển nguồn ĐMTMN có đấu nối lưới điện quốc gia.
BM 02	Đề nghị nghiệm thu
BM 03	Giấy đề nghị bán điện và nghiệm thu
BM 05	Thỏa thuận đấu nối, hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển, hệ thống đo đếm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
BM 06	Biên bản kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ
BM 07	Biên bản Kiểm tra nghiệm thu kết nối nguồn ĐMTMN với hệ thống thu thập giám sát, điều khiển
BM 08	Biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point nguồn ĐMTMN
BM 09	Biên bản nghiệm thu lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm
BM 10	Thỏa thuận Điện lực đầu tư công tơ
BM11	Công bố thông tin về khả năng đấu nối, giải tỏa công suất ĐMTMN

Mẫu số BM 01 (dành cho hạ áp)

CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG THÁP **ĐIỆN LỰC ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: V/v phúc đáp về việc phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên Chủ đầu tư]	*Đồng Tháp, ngày*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã/phường……

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Công văn số …….. ngày …. của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường…… về việc ……;

Ngày ...., Điện lực [Tên đơn vị] nhận được bản sao thông báo/hồ sơ đăng ký từ [Tên cơ quan tiếp nhận] về việc phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên Chủ đầu tư/Tổ chức/Cá nhân].

Sau khi nghiên cứu và kiểm tra bản sao thông báo/hồ sơ đăng ký, Điện lực ….. xin có ý kiến phúc đáp như sau:

1. Thông tin thông báo/hồ sơ đăng ký phát triển của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư [Tên chủ đầu tư] đăng ký lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với các thông số như sau:

- Tổng công suất các tấm quang điện: ..... kWp;
- Tổng công suất của các bộ chuyển đổi nghịch lưu (Inverter): ..... kW;
- Tổng dung lượng điện lưu trữ (nếu có): ..... kWh;
- Phương án xử lý sản lượng điện dư: có/không đăng ký bán điện dư.
- Dự kiến đấu nối vào: Vị trí trụ cột số .....……..

2. Ý kiến phản hồi từ đơn vị Điện lực:

(Lưu ý tùy trường hợp chỉ giữ lại các mục phù hợp với tình trạng thực tế của hồ sơ, xóa các mục không liên quan)

• **[Trường hợp công suất đăng ký không vượt quá khả năng tải của lưới điện/MBA]:** Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, không bán sản lượng điện dư theo thông báo nêu trên không có khả năng gây quá tải đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

• **[Trường hợp công suất đăng ký vượt quá khả năng tải của lưới điện/MBA]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà nêu trên lớn hơn công suất trạm biến áp/đường dây dự kiến đấu nối, nguy cơ gây quá tải MBA/đường dây theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (được hợp nhất tại VBHN 52).

• **[Trường hợp công suất lắp đặt < Pmax]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà đăng ký lắp đặt phù hợp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

• **[Trường hợp công suất lắp đặt lớn hơn Pmax]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà đăng ký lắp đặt lớn hơn so với công suất cực đại (Pmax) được tính toán theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (được hợp nhất tại VBHN 52). **Đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh lại quy mô/công suất nguồn điện mặt trời mái nhà cho phù hợp.**

• **[Trường hợp Chủ đầu tư phát triển thêm từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01/01/2021]:** Đối với tổ chức/cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01/01/2021: Được phát triển thêm nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng **không được làm tăng quy mô công suất** của nguồn điện mặt trời mái nhà đã lắp đặt trước ngày 01/01/2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết (theo quy định tại Điều 39 Nghị định 58 hợp nhất tại VBHN 52).

• **[Trường hợp hồ sơ thiếu Giấy phép hoạt động điện lực]:** Nguồn điện chưa có giấy phép hoạt động điện lực. Đề nghị cơ quan tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung, trừ trường hợp dự án thuộc diện được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều 21 Nghị định 61.

• **[Các yêu cầu bổ sung khác, nếu có]:** Đề nghị Chủ đầu tư lưu ý các vấn đề khác liên quan hoặc bổ sung thêm hồ sơ (như: .....).

3. Hướng dẫn thủ tục bán điện dư (Nếu Chủ đầu tư có nhu cầu bán điện dư)

Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức/cá nhân cần gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (hợp nhất tại VBHN 52). Kèm theo bản sao các Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác.

Điện lực ……. kính báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã/phường…… và Chủ đầu tư được biết để phối hợp thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- …;
- Lưu: VT, KT.

Trưởng Điện lực

Mẫu số BM 01 (dành cho trung áp)

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM **CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	*Đồng Tháp, ngày*

V/v phúc đáp về việc phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên Chủ đầu tư]

Kính gửi: Sở Công Thương Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Công văn số …….. ngày …. của Sở Công Thương Đồng Tháp…… về việc ……. kèm bản sao thông báo/hồ sơ đăng ký từ [Tên cơ quan tiếp nhận] về việc phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên Chủ đầu tư/Tổ chức/Cá nhân].

Sau khi nghiên cứu và kiểm tra bản sao thông báo/hồ sơ đăng ký, Công ty Điện lực Đồng Tháp xin có ý kiến phúc đáp như sau:

1. Thông tin thông báo/hồ sơ đăng ký phát triển của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư [Tên chủ đầu tư] đăng ký lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với các thông số như sau:

- Tổng công suất các tấm quang điện: ..... kWp;
- Tổng công suất của các bộ chuyển đổi nghịch lưu (Inverter): ..... kW;
- Tổng dung lượng điện lưu trữ (nếu có): ..... kWh;
- Phương án xử lý sản lượng điện dư: có/không đăng ký bán điện dư.
- Dự kiến đấu nối vào: Vị trí trụ cột số .....……..

2. Ý kiến phản hồi từ đơn vị Điện lực:

(Lưu ý tùy trường hợp chỉ giữ lại các mục phù hợp với tình trạng thực tế của hồ sơ, xóa các mục không liên quan)

• **[Trường hợp công suất đăng ký không vượt quá khả năng tải của lưới điện/MBA]:** Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, không bán sản lượng điện dư theo thông báo nêu trên không có khả năng gây quá tải đối với trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

• **[Trường hợp công suất đăng ký vượt quá khả năng tải của lưới điện/MBA]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà nêu trên lớn hơn công suất trạm biến áp/đường dây dự kiến đấu nối, nguy cơ gây quá tải MBA/đường dây theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (được hợp nhất tại VBHN 52).

• **[Trường hợp công suất lắp đặt < hơn Pmax]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà đăng ký lắp đặt phù hợp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

• **[Trường hợp công suất lắp đặt lớn hơn Pmax]:** Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà đăng ký lắp đặt lớn hơn so với công suất cực đại (Pmax) được tính toán theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (được hợp nhất tại VBHN 52). **Đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh lại quy mô/công suất nguồn điện mặt trời mái nhà cho phù hợp.**

• **[Trường hợp Chủ đầu tư phát triển thêm từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01/01/2021]:** Đối với tổ chức/cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01/01/2021: Được phát triển thêm nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng **không được làm tăng quy mô công suất** của nguồn điện mặt trời mái nhà đã lắp đặt trước ngày 01/01/2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết (theo quy định tại Điều 39 Nghị định 58 hợp nhất tại VBHN 52).

• **[Trường hợp hồ sơ thiếu Giấy phép hoạt động điện lực]:** Nguồn điện chưa có giấy phép hoạt động điện lực. Đề nghị cơ quan tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung, trừ trường hợp dự án thuộc diện được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều 21 Nghị định 61.

• **[Các yêu cầu bổ sung khác, nếu có]:** Để đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, Chủ đầu tư lưu ý có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

+ Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, Chủ đầu tư có trách nhiệm trang bị thiết bị bật, tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia. Thiết bị bật, tắt phát ngược được vận hành thường xuyên ở chế độ tắt (cho phép phát công suất hữu công lên lưới) và được bật (không phát công suất hữu công lên lưới) theo yêu cầu của cấp điều độ có quyền điều khiển trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện.

+ Sau khi hoàn thành việc trang bị thiết bị bật, tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia, Chủ đầu tư thực hiện thông báo cho Điện lực …… để phối hợp nghiệm thu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

3. Hướng dẫn thủ tục bán điện dư (Nếu Chủ đầu tư có nhu cầu bán điện dư)

Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức/cá nhân cần gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (hợp nhất tại VBHN 52) đến Điện lực …. kèm theo bản sao các Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác.

Công ty Điện lực Đồng Tháp kính báo đến Sở Công Thương và Chủ đầu tư được biết để phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- …;
- Lưu: VT, KD, ĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Mẫu số BM 03

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày …… tháng …… năm ……

ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU

Kính gửi: Điện lực…….

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của…(tổ chức\cá nhân) ngày.....tháng….năm….. và hồ sơ kèm theo;

- Căn cứ Thỏa thuận giữa [……] và [……] số… ngày… tháng… năm…;

[Tên Tổ chức/cá nhân] đề nghị Điện lực… nghiệm thu đấu nối như sau:

I. Thông tin chung

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên tổ chức/cá nhân .....…….....

b) Mã số thuế.....

c) Tài khoản ..... Tại ngân hàng .....

d) Đại diện là ông (bà).....Chức vụ.....

e) CCCD số.....Do.....cấp ngày.....

d) Theo giấy uỷ quyền…...……ngày..……của.....

e) Email/điện thoại liên hệ .....

2. Thông tin hệ thống:

a) Vị trí lắp đặt .....

b) Tổng công suất tấm quang điện (kWp):…… …;

c) Công suất tấm pin quang điện (kWp/tấm): ……;

d) Số lượng tấm quang điện (tấm): …..; Nhà sản xuất .....

e) Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):.....

f) Công suất định mức của bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW/bộ): ……;

g) Số lượng inverter (bộ): ……. ; Nhà sản xuất……

h) Tổng dung lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện (nếu có, kWh):

i) Cấp điện áp đấu nối: .....

j) Vị trí đấu nối:.....

3. Thông tin hợp đồng mua điện từ lưới điện:

a) Mã khách hàng sử dụng điện .....

b) Địa điểm sử dụng điện hiện tại .....

II. Hồ sơ kèm theo

……,

ngày….tháng…..năm……

Người đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số BM 04

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày …… tháng …… năm ……

ĐỀ NGHỊ BÁN SẢN LƯỢNG ĐIỆN DƯ VÀ NGHIỆM THU

(Từ nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ)

Kính gửi: Điện lực… …

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Thông báo/Đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia của…(tổ chức\cá nhân) ngày.....tháng….năm….. và hồ sơ kèm theo;

- Căn cứ Thỏa thuận giữa [……] và [……] số… ngày… tháng… năm…;

- Căn cứ Thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm giữa [……] và [……] số… ngày… tháng… năm…;

[Tên Tổ chức/cá nhân] đăng ký bán sản lượng điện dư từ nguồn điện mặt trời trên mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và đề nghị Điện lực …… nghiệm thu đấu nối □; nghiệm thu hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển □; nghiệm thu hệ thống đo đếm, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm □ với các nội dung sau:

I. Thông tin chung

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên tổ chức/cá nhân .....…….....

b) Mã số thuế.....

c) Tài khoản ..... Tại ngân hàng .....

d) Đại diện là ông (bà).....Chức vụ.....

e) CCCD số..... do .....cấp ngày.....

d) Theo giấy uỷ quyền…....… ngày .....….của .....

e) Email/điện thoại liên hệ .....

2. Thông tin hệ thống:

a) Vị trí lắp đặt .....

b) Tổng công suất tấm quang điện (kWp):…… …;

c) Công suất tấm pin quang điện (kWp/tấm): ……;

d) Số lượng tấm quang điện (tấm): …..; Nhà sản xuất .....

e) Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):.....

f) Công suất định mức của bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW/bộ): ……;

g) Số lượng inverter (bộ): ……. ; Nhà sản xuất……

h) Tỷ lệ bán sản lượng điện dư trên sản lượng điện thực phát:…….% (≤50%)

i) Tổng dung lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện (nếu có, kWh):

j) Cấp điện áp đấu nối: .....

g) Vị trí đấu nối:

3. Thông tin hợp đồng mua điện từ lưới điện:

a) Mã khách hàng sử dụng điện .....

b) Địa điểm sử dụng điện hiện tại .....

II. Hồ sơ kèm theo

……,
ngày….tháng…..năm……
Người đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số BM 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN ĐẤU NỐI, HỆ THỐNG THU THẬP, GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐO ĐẾM NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ (ghi cho trường hợp CÓ bán điện dư) (gọi tắt là Thỏa thuận)

THỎA THUẬN ĐẤU NỐI, THIẾT BỊ BẬT, TẮT PHÁT NGƯỢC NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ (ghi cho trường hợp KHÔNG bán điện dư) (gọi tắt là Thỏa thuận)

GIỮA (ĐIỆN LỰC …….) **VÀ** (TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (NĐ 58).

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (NĐ 243).

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 về việc "quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng" và Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 về việc "sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia" của Bộ trưởng Bộ Công Thương (Thông tư 05/2025/TT-BCT).

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12 tháng 3 năm 2025 của EVN về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ (Quyết định số 378/QĐ-EVN).

Căn cứ Thông báo/văn bản số … về việc phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà của [tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối] gửi [Công ty Điện lực …….] và các hồ sơ kèm theo.

Căn cứ thông tin nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ do Sở Công Thương tỉnh/thành phố công bố công khai.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (nếu có).

Căn cứ Giấy phép hoạt động Điện lực số…ngày … tháng …năm… (nếu có).

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện,

Hôm nay, ngày… tháng … năm … tại …, chúng tôi gồm:

Bên A: **[Điện lực …….]**

Đại diện là: ...

Chức vụ: ....

Địa chỉ: ....

Điện thoại: .....

Tài khoản số: ...

Mã số thuế: ...

Bên B: [Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối]

Đại diện là: ...

Chức vụ: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: .....……

Tài khoản số: ....

Mã số thuế: ...

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận với các nội dung sau:

Điều 1: *[Điện lực ……- Công ty Điện lực Đồng Tháp - Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam]* thống nhất điểm đấu nối **TBA và đường dây đấu nối** [1], nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của *[tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối]* vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Nội dung đấu nối nguồn điện:

[Điện lực ……- Công ty Điện lực Đồng Tháp - Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam] thống nhất **điểm đấu nối** [1], nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của *[tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối]* vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

- **TBA và đường dây đấu nối** [1] :

+ Vị trí đấu nối : vào vị trí cột số ……..đường dây trung áp …….. TBA …….

+ Chiều dài: Chiều dài khoảng ... km.

- Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

+ Vị trí lắp đặt:

+ Công suất lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (kW):

+ Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

+ Tổng dung lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện (nếu có, kWh):

+ Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư: Hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược (Zero-Export) vào hệ thống điện quốc gia [2].

+ Đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và có bán sản lượng điện dư: Thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển[3].

- Phương án xử lý sản lượng điện dư:

a	Đồng ý bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ điện có đo xa và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.	☐
b	Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.	☐

2. Hệ thống đo đếm và hệ thống thu thập số liệu đo đếm:

(Trường hợp hệ thống đo đếm có chức năng đo đếm 2 chiều do ngành điện đầu tư để bán điện trước khi khách hàng phát triển ĐMTMN TSX TTT, nay được thỏa thuận sử dụng lại, Điện lực ghi nhận các thông tin kỹ thuật liên quan tại các mục 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6, 2.7)

Trường hợp khách hàng đầu tư thì nội dung thỏa thuận theo nội dung mẫu phụ lục 7 Thông tư 05/2025/TT-BCT (nếu có bán điện dư), cụ thể:

2.1. Vị trí đo đếm

- Vị trí đo đếm chính: Tại [Vị trí lắp đặt]

- Vị trí đo đếm dự phòng 1(nếu có): Tại [Vị trí lắp đặt]

- Vị trí đo đếm dự phòng 2 (nếu có): Tại [Vị trí lắp đặt]

2.2. Phương thức giao nhận điện năng

- Chiều giao:

- Chiều nhận:

- Các nội dung khác liên quan:

2.3. Biến dòng điện

- Hệ thống đo đếm chính: Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp chính xác…, dung lượng…VA của biến dòng điện lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm chính, tỷ số biến dòng điện là…, tỷ số biến sử dụng cho đo đếm là …;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 1 (nếu có): Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp chính xác…, dung lượng…VA của biến dòng điện lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm dự phòng 1 [Hoặc: dùng chung với hệ thống đo lường], tỷ số biến dòng điện là…, tỷ số biến sử dụng cho đo đếm là ….;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 2 (nếu có): Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp

chính xác…, dung lượng…VA của biến dòng điện lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm dự phòng 2 [Hoặc: dùng chung với hệ thống đo lường], tỷ số biến dòng điện là…, tỷ số biến sử dụng cho đo đếm là ….

2.4. Biến điện áp

- Hệ thống đo đếm chính: Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp chính xác…, dung lượng…VA của biến điện áp lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm chính, tỷ số biến điện áp là…;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 1 (nếu có): Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp chính xác…, dung lượng…VA của biến điện áp lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm dự phòng 1 [Hoặc: dùng chung với hệ thống đo lường], tỷ số biến điện áp là…;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 2 (nếu có): Sử dụng cuộn thứ cấp đo lường cấp chính xác…, dung lượng…VA của biến điện áp lắp đặt tại [Vị trí lắp đặt], dùng riêng cho công tơ đo đếm dự phòng 2 [Hoặc: dùng chung với hệ thống đo lường], tỷ số biến điện áp là…

2.5. Công tơ đo đếm

- Hệ thống đo đếm chính: Sử dụng công tơ đo đếm [Chủng loại công tơ đo đếm], dòng điện…A, điện áp ….V, cấp chính xác… với điện năng tác dụng và… với điện năng phản kháng;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 1 (nếu có): Sử dụng công tơ đo đếm [Chủng loại công tơ đo đếm], dòng điện…A, điện áp ….V, cấp chính xác… với điện năng tác dụng và… với điện năng phản kháng;

- Hệ thống đo đếm dự phòng 2 (nếu có): Sử dụng công tơ đo đếm [Chủng loại công tơ đo đếm], dòng điện…A, điện áp ….V, cấp chính xác… với điện năng tác dụng và… với điện năng phản kháng.

2.6. Hệ thống thu thập số liệu đo đếm: *thu thập số liệu đo đếm bằng công nghệ PLC.*

2.7. Biện pháp niêm phong kẹp chì:

3. Ranh giới đầu tư:

Chủ đầu tư:

- TBA ……. (Công suất ….) và đường dây dài khoảng … km (*đối với CĐT có đầu tư TBA, đường dây*)[1].

- Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư: Hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược (Zero-Export) vào hệ thống điện quốc gia [2].

- Đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và có bán sản lượng điện dư: Thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển[3].

(Đối với trường hợp chủ đầu tư tự đầu tư hệ thống đo đếm) Đầu tư hệ thống đo đếm, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm cho phù hợp và theo đúng quy định tại Điều 56 của Luật Điện lực năm 2024 và Điều 158 của Thông tư 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối

điện và đo đếm điện năng và Điểm b Khoản 1 Điều 5 mẫu hợp đồng mua bán ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ (Mẫu 05) đính kèm Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

Công ty Điện lực.....:

- *(Trường hợp hệ thống đo đếm có chức năng đo đếm 2 chiều do ngành điện đầu tư để bán điện trước khi khách hàng phát triển ĐMTMN TSX TTT, nay được thỏa thuận sử dụng lại thì ghi nhận nội đầu tư thuộc ngành Điện)*

- .....

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:

- Yêu cầu kỹ thuật đối với đối với thống ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối theo Điều 40, Điều 41 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Thông tư 46*), Điều 42 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Thông tư 46*) Thông tư 05/2025/TT-BCT (*tùy vào Công suất, điện áp đấu nối tham chiếu điều phù hợp).*

- Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển[3]: Tiêu chuẩn theo Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 hoặc tiêu chuẩn khác thay thế Tiêu chuẩn theo Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025.

5. Hồ sơ kèm theo:

- Tài liệu đính kèm số 1:

- Tài liệu đính kèm số 2:

- Tài liệu đính kèm số 3:.....

- Tài liệu đính kèm số 4:.....

(Các tài liệu đính kèm là một phần của Thỏa thuận, hai bên đàm phán và thống nhất chi tiết cách thức và thời gian cung cấp các hồ sơ kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Bên A

a) [Điện lực ……- Công ty Điện lực Đồng Tháp - Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam] có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của *[tên tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu nối]* theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thỏa thuận này.

b) Phối hợp với Khách hàng nghiệm thu thiết bị giám sát, điều khiển, kết nối thông tin (Khoản 16 Điều 2 NĐ 243), cụ thể như sau:

+ Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư: Hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược (Zero-Export) vào hệ thống điện quốc gia [2].

+ Đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và bán sản lượng điện dư: Thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển[3].

c) Phối hợp trong công tác nghiệm thu, đóng điện vận hành **TBA và đường dây đấu nối** [1], nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nguồn ĐMTMN.

2. Trách nhiệm của Bên B

a) *[Tên Tổ chức, cá nhân có đề nghị đấu nối]* có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối của mình để kết nối với lưới điện của *[tên Công ty con/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực]* theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thỏa thuận này.

b) *[Tên khách hàng đề nghị đấu nối]* cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện/nhà máy điện của mình tuân thủ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và các quy định khác có liên quan.

c) Tổ chức nghiệm thu, đóng điện **TBA và đường dây đấu nối** [1], nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nguồn ĐMTMN.

Điều 3. Ngày đấu nối:

Ngày đóng điện dự kiến là ……(ngày, tháng, năm).

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung trong trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 61, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng được hai bên thống nhất như sau:

1. ……..

2. ……..

Điều 5. Các thỏa thuận khác

Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Thỏa thuận để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Thỏa thuận đấu nối này.

1. ……..

2. ……..

Điều 6. Tách đấu nối

– Việc tách đấu nối và khôi phục đấu nối, được hai bên thống nhất thực hiện theo các Điều từ 72 đến Điều 75, Thông tư 05/2025/TT-BCT và các Văn bản Quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

– Trường hợp Bên B vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận này,

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và không còn hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Đến thời điểm ngày dd/mm/yyyy (*tối đa 6 tháng kể từ ngày Thỏa thuận*) mà nguồn ĐMTMN vẫn chưa đưa vào vận hành.

- Đến thời điểm ngày dd/mm/yyyy (*tối đa 3 tháng kể từ ngày Thỏa thuận*) mà nguồn ĐMTMN vẫn chưa triển khai.

- Căn cứ pháp lý liên quan không còn hiệu lực (nếu có).

Thỏa thuận này được làm thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản

Đại diện Bên B	**Đại diện Bên A**
(Tên, chức danh)	*(Tên, chức danh)*

***[Tài liệu đính kèm số 1]* Sơ đồ nguyên lý và sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối**

(Kèm theo Thỏa thuận số…….)

***[Tài liệu đính kèm số 2]* Tài liệu quy định ranh giới cố định**

(Kèm theo Thỏa thuận số…….)

Ngày……Tháng……..Năm……

Tên trạm điện hoặc lộ đấu nối:

Địa điểm:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Kĩ thuật viên vận hành lưới điện của Đơn vị phân phối điện (Tên, số ĐT):

Kĩ thuật viên vận hành lưới điện của khách hàng đề nghị đấu nối (Tên, số ĐT):

Điểm đấu nối:

Ranh giới sở hữu:

Đại diện có thẩm quyền của khách hàng đề nghị đấu nối	**Đại diện có thẩm quyền của Đơn vị phân phối điện**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***[Tài liệu đính kèm số 3]*: Danh sách thiết bị sở hữu cố định tại điểm đấu nối**

I. Thiết bị chính (bao gồm lộ phân phối và trạm điện)

1. Số, tên của thiết bị:

2. Mô tả kỹ thuật chính:

3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:

4. Các thông tin cần thiết khác:

5. Nhận xét:

II. Thiết bị thứ cấp

1. Số tên thiết bị:

2. Mô tả kỹ thuật chính:

3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:

4. Các thông tin cần thiết khác:

5. Nhận xét:

III. Hệ thống đo đếm

1. Số/Tên thiết bị:

2. Mô tả kỹ thuật chính:

3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:

4. Các thông tin cần thiết khác:

5. Nhận xét:

IV. Các thiết bị khác

1. Số/tên thiết bị:

2. Thông số kỹ thuật chính:

3. Nhà đầu tư/chủ sở hữu:

4. Các thông tin cần thiết khác:

5. Nhận xét:

***[Tài liệu đính kèm số 4]* Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối**

(Kèm theo Thỏa thuận số…….)

***[Tài liệu đính kèm số 5]* Yêu cầu ngừng đấu nối tạm thời hoặc vĩnh viễn của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối**

(Kèm theo Thỏa thuận số…….)

Mô tả các trường hợp Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối đề xuất ngừng đấu nối tạm thời (có thời hạn) hoặc vĩnh viễn tới Đơn vị phân phối điện và các trách nhiệm của Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối với từng trường hợp.

---

[1] Chỉ thực hiện với khách hàng chưa có điểm đấu nối với hệ thống điện quốc gia (chưa có TBA và đường dây đấu nối cấp trung áp).

[2] Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư: Trang bị hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược (Zero-Export) vào hệ thống điện quốc gia.

[3] Đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và bán sản lượng điện dư: Trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển.

Mẫu số BM 06 (hạ áp)

Mẫu ha áp:

CÔNG TY
ĐIỆN LỰC ĐỒNG THÁP
ĐIỆN LỰC……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20….

BIÊN BẢN
KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐÓNG ĐIỆN ĐIỂM ĐẤU NỐI NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ biên bản kiểm tra nghiệm thu Hệ thống đo đếm ngày / / / (không ghi nếu không bán điện dư)

Hôm nay, ngày ……. tháng …… năm ……, Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đại diện Điện lực … (Bên A):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

2. Đại diện Khách hàng (Bên B):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

II. NỘI DUNG:

Các bên cùng nhau phối hợp, kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, cụ thể như sau:

1. Nguồn điện mặt trời mái nhà:

- Vị trí lắp đặt:

- Công suất lắp đặt:

+ Tấm quang điện loại:……kWp/tấm, số lượng:……tấm, của nhà sản xuất……Tổng công suất tấm quang điện:……..kWp.

+ Bộ nghịch lưu - Inverter loại:……kW/bộ, số lượng:……bộ, của nhà sản xuất……Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW.

+ Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh nhà sản xuất……

2. Kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối:

- Hồ sơ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối và đóng điện điểm đấu nối thực hiện theo Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60 Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng. Trong đó lưu ý hồ sơ tài liệu kỹ thuật bao gồm: Bản sao tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của tấm quang điện, công suất bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (đơn vị là kW), tổng công suất tấm quang điện (đơn vị là kWp), các thiết bị cấu thành khác…;

- Các tài liệu khác có liên quan…

3. Kết luận:

- Các bên thống nhất đóng điện điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà với lưới điện phân phối hạ áp, với hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ và có/không bán sản lượng điện dư.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, vận hành thiết bị, hệ thống điện mặt trời mái nhà bảo đảm an toàn điện, chất lượng điện năng tại điểm đấu nối tuân thủ quy định tại Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, Thông tư số 05/2025/TT-BCT và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật.

- Chủ đầu tư không được tự ý thay đổi công suất nguồn điện, inverter, phương thức đấu nối, hệ thống bảo vệ hoặc các thông số kỹ thuật có liên quan đến điểm đấu nối khi chưa thực hiện các thủ tục theo quy định. Trường hợp cải tạo, mở rộng hoặc thay đổi hệ thống làm thay đổi nội dung đã thông báo/đăng ký hoặc điều kiện đấu nối, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành

- Trường hợp trong quá trình vận hành phát hiện hệ thống điện mặt trời gây mất an toàn, ảnh hưởng chất lượng điện năng, gây sự cố hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến vận hành an toàn lưới điện phân phối, Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Điện lực kiểm tra, khắc phục và thực hiện các yêu cầu kỹ thuật cần thiết theo quy định.

- Các vật tư, thiết bị điện của công trình có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), tài liệu kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp và việc quản lý, vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà sau thời điểm đóng điện.

- Có Bản cam kết của chủ đầu tư về chất lượng công trình

Biên bản này được thông qua các bên, nhất trí ký tên và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN A *(ký & ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN BÊN B** *(ký & ghi rõ họ tên)*

Mẫu số BM 06 (trung áp)

CÔNG TY
ĐIỆN LỰC ĐỒNG THÁP
ĐIỆN LỰC……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20….

BIÊN BẢN
KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐÓNG ĐIỆN ĐIỂM ĐẤU NỐI NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 của EVN về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ; (không ghi nếu không bán điện dư)

Căn cứ thỏa thuận đấu nối, hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển, hệ thống đo đếm/ thiết bị bật, tắt phát ngược nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ kết nối số…….ngày / / . (ghi đúng tên hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển, hệ thống đo đếm hoặc thiết bị bật, tắt phát ngược tùy theo có/không có bán điện dư)

Căn cứ Biên bản kiểm tra, nghiệm thu kết nối nguồn ĐMTMN với hệ thống thu thập giám sát, điều khiển. (không ghi nếu không bán điện dư)

Căn cứ biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point ngày / / (không ghi nếu không bán điện dư)

Căn cứ biên bản kiểm tra nghiệm thu Hệ thống đo đếm ngày / / (không ghi nếu không bán điện dư)

Hôm nay, ngày ……. tháng …… năm ……, Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đại diện Điện lực … (Bên A):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

2. Đại diện Khách hàng (Bên B):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

II. NỘI DUNG:

Các bên cùng nhau phối hợp, kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, cụ thể như sau:

4. Nguồn điện mặt trời mái nhà:

- **Vị trí lắp đặt**:

- **Công suất lắp đặt**:

+ Tấm quang điện loại:……kWp/tấm, số lượng:……tấm, của nhà sản xuất……Tổng công suất tấm quang điện:……..kWp.

+ Bộ nghịch lưu - Inverter loại:……kW/bộ, số lượng:……bộ, của nhà sản xuất……Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW.

+ Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh nhà sản xuất……

- **Thiết bị bật, tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia**:

Thông số kỹ thuật: mã hiệu……, số lượng …….., hãng/nước SX: ……, vị trí lắp đặt ……

5. Kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối/đóng điện điểm đấu nối:

- Hồ sơ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối và đóng điện điểm đấu nối thực hiện theo Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60 Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng. Trong đó lưu ý hồ sơ tài liệu kỹ thuật bao gồm: Bản sao tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của tấm quang điện, công suất bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều (đơn vị là kW), tổng công suất tấm quang điện (đơn vị là kWp), các thiết bị cấu thành khác…;

- Biên bản thử nghiệm nguồn điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Các biên bản thí nghiệm vật tư, thiết bị điện của công trình;

- Bản cam kết của chủ đầu tư về chất lượng công trình;

- Bản vẽ thiết kế.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu kết nối nguồn ĐMTMN với hệ thống thu thập giám sát, điều khiển *(thực hiện theo quy định hướng dẫn triển khai, vận hành hệ thống giám sát, điều khiển do EVNSPC ban hành, Biểu mẫu như tại BM 07 đính kèm*). (không ghi nếu không bán điện dư)

- Biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point ngày / / *(thực hiện theo quy định hướng dẫn triển khai, vận hành hệ thống giám sát, điều khiển do EVNSPC ban hành, Biểu mẫu như tại BM 08 đính kèm*). (không ghi nếu không bán điện dư)

- *Biên bản kiểm tra nghiệm thu Hệ thống đo đếm ngày / / (Biểu mẫu như tại BM 09 đính kèm nếu có)* (không ghi nếu không bán điện dư)

- Các tài liệu khác có liên quan…

6. Kết luận:

- Thiết bị bật, tắt phát ngược đang vận hành thường xuyên ở chế độ tắt (cho phép phát công suất hữu công lên lưới). Công tác bật, tắt phát ngược theo yêu cầu của cấp điều độ có quyền điều khiển: chưa được nghiệm thu do chưa có hướng dẫn chi tiết, khi có hướng dẫn sẽ phối hợp thực hiện theo quy định tại tại điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP. (nếu không bán điện dư ghi câu này)

Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống đo đếm đáp ứng theo yêu cầu Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 của EVN về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. (nếu có bán điện dư ghi câu này)

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm vận hành thiết bị, bảo đảm chất lượng điện năng tại điểm đấu nối tuân thủ quy định tại Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và Thông tư số 05/2025/TT-BCT và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật.

- Các vật tư, thiết bị điện của công trình có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), tài liệu kỹ thuật và biên bản thí nghiệm/kiểm định trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.

- Biên bản thử nghiệm nguồn điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ đạt yêu cầu vận hành theo quy định.

- Có Bản cam kết của chủ đầu tư về chất lượng công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp và việc quản lý, vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà sau thời điểm đóng điện.

Biên bản này được thông qua các bên, nhất trí ký tên và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN A *(ký & ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN BÊN B** *(ký & ghi rõ họ tên)*

Mẫu số BM 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA NGHIỆM THU KẾT NỐI NGUỒN ĐMTMN VỚI HỆ THỐNG GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

- Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (NĐ 243);

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-EVN ngày 12/3/2025 của EVN về việc công bố Yêu cầu kỹ thuật kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với Hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển và Hệ thống dữ liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ;

Căn cứ thỏa thuận đấu nối, hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển, hệ thống đo đếm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ kết nối số……ngày / / .

- Căn cứ biên bản kiểm tra nghiệm thu Point To Point ngày ngày / / / (thực hiện theo quy định hướng dẫn triển khai, vận hành hệ thống giám sát, điều khiển do EVNSPC ban hành).

Hôm nay, ngày ……. tháng …… năm ……, Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đại diện Công ty Điện lực/Điện lực … (Bên A):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

2. Đại diện Khách hàng (Bên B):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

II. NỘI DUNG:

Các bên cùng nhau phối hợp, kiểm tra nghiệm thu kết nối nguồn ĐMTMN với hệ thống thu thập giám sát, điều khiển cụ thể như sau:

1. Nguồn điện mặt trời mái nhà:

- Ví trí lắp đặt:

- Công suất lắp đặt:

+ Tấm quang điện loại:……kWp/tấm, số lượng:……tấm, của nhà sản xuất……Tổng công suất tấm quang điện:……..kWp.

- Bộ nghịch lưu - Inverter loại:……kW/bộ, số lượng:……bộ, của nhà sản xuất……Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW.

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh nhà sản xuất……

2. Kiểm tra nghiệm thu các chức năng của hệ thống/thiết bị giám sát điều khiển tại chỗ nguồn ĐMTMN của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư nguồn ĐMTMN có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghệm thu đáp ứng các chức năng (i) Chức năng giám sát, trao đổi dữ liệu, (ii) Chức năng điều khiển, (iii) Chức năng lưu trữ dữ liệu vận hành, (iv) Chức năng bảo mật được quy định tại mục A.2 Quyết định 378 (*thực hiện theo Biểu mẫu Point to Point như tại BM 08 đính kèm*).

3. Kiểm tra nghiệm thu tín hiệu tín hiệu kết nối giữa hệ thống / thiết bị giám sát điều khiển tại chỗ nguồn ĐMTMN của chủ đầu tư và Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực

1. Nội dung kiểm tra nghiệm thu kênh truyền có giao diện Ethernet.

Từ hệ thống GSĐK Ping IP đến nguồn ĐMTMN: Số lượng gói tin truyền đi, Số lượng gói tin trả về, Số lượng gói tin mất, Độ trễ trung bình.

2. Nội dung kiểm tra nghiệm thu End-to-End.

Nguyên tắc chung: Thí nghiệm kiểm tra lần lượt từng tín hiệu theo bảng danh sách dữ liệu đã được thống nhất với Chủ đầu tư nguồn ĐMTMN và hệ thống GSĐK của Cấp điều độ phân phối;

a) Kiểm tra giao thức truyền tin IEC 60870-5-104/Modbus TCP: Sử dụng máy tính có cài đặt phần mềm kiểm tra giao thức quét dữ liệu từ thiết bị đầu cuối để kiểm tra các tham số của giao thức truyền tin.

b) Kiểm tra tín hiệu

Các tín hiệu giám sát, điều khiển bắt bắt buộc phải có và Các tín hiệu giám sát, điều khiển khuyến khích sử dụng (nếu có) tuân thủ theo QĐ378.

- Kiểm tra tín hiệu giám sát: So sánh đối chiếu giá trị đo lường của nguồn ĐMTMN với giá trị đo lường hiển thị tại Hệ thống GSĐK.

- Kiểm tra tín hiệu điều khiển: Điều khiển công suất phát của nguồn ĐMTMN có bán điện dư.

4. Kết luận:

- Nguồn điện mặt trời mái nhà của *[tên tổ chức, cá nhân đề nghị đấu nối]* đáp ứng đủ các điều kiện và đã kết nối với Hệ thống giám sát, điều khiển của EVNSPC.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý vận hành Nguồn điện mặt trời mái nhà để đảm bảo vận hành an toàn và thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ theo quy định.

Biên bản này được thông qua các bên, nhất trí ký tên và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN A *(ký & ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN BÊN B** *(ký & ghi rõ họ tên)*

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆM THU TÍN HIỆU KẾT NỐI GIỮA HỆ THỐNG/THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐIỀU KHIỂN TẠI CHỖ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG GSĐK CÔNG TY ĐIỆN LỰC
(Sử dụng giao thức IEC 60870-5-104)

1) Kênh truyền

Từ hệ thống GSĐK Ping IP đến nguồn ĐMTMN :

- Số lượng gói tin truyền đi (Packets send): …….
- Số lượng gói tin trả về (Packets received): ……
- Số lượng gói tin mất (Packets lost):……(≤ 10%)
- Độ trễ trung bình:……ms (≤ 90 ms)

2) Kiểm tra nghiệm thu End-to-End

a) Kiểm tra giao thức truyền tin IEC 60870-5-104: Ghi nhận kết quả kiểm tra.

b) Kiểm tra tín hiệu

(i) Các tín hiệu giám sát, điều khiển bắt buộc phải có

TT	**Thông số**	**Giao thức IEC60870-5-104**		**Kết quả**	
		Kiểu dữ liệu	**Địa chỉ**	**Đạt**	**Không đạt**
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất tác dụng tức thời phát lên lưới (P-out)	T13	1		
	Tổng công suất tác dụng tức thời phát ra từ các Inverter (Pinv-out)	T13	2		
	Tổng sản lượng điện năng phát ra từ các Inverter của ngày liền kề trước (Ainv_D-1)	T13	3		
2	**Tín hiệu điều khiển**				

	Cho phép điều khiển P-out	T45	11		
	SetPoint P-out theo %	T50	12		
	SetPoint P-out theo kW	T50	13		

(ii) Các tín hiệu giám sát, điều khiển khuyến khích sử dụng (nếu có)

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất phản kháng phát lên lưới tức thời (kVAr)	T13	4		
	Điện áp pha tức thời Ua (V)	T13	5		
	Điện áp pha tức thời Ub (V)	T13	6		
	Điện áp pha tức thời Uc (V)	T13	7		
	Dòng điện pha tức thời Ia (A)	T13	8		
	Dòng điện pha tức thời Ib (A)	T13	9		
	Dòng điện pha tức thời Ic (A)	T13	10		
	Tần số (Hz)	T13	11		
	Hệ số công suất	T13	12		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 1	T13	13		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 1 của ngày liền kề trước	T13	14		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 2	T13	15		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 2 của ngày liền kề trước	T13	16		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter i	T13	13+i		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter i của ngày liền kề trước	T13	14+i		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển Q-out	T45	12		

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
	SetPoint Q-out theo %	T50	14		
	SetPoint Q-out theo kVar	T50	15		

Đại diện 1 CHỦ ĐẦU TƯ NGUỒN ĐMTMN	Đại diện 2 ĐƠN VỊ THI CÔNG (Nếu có)	Đại diện 3 CÔNG TY ĐIỆN LỰC

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆM THU TÍN HIỆU KẾT NỐI GIỮA HỆ THỐNG/THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐIỀU KHIỂN TẠI CHỖ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG GSĐK CÔNG TY ĐIỆN LỰC
(Sử dụng giao thức Modbus TCP)

1) Kênh truyền

Từ hệ thống GSĐK Ping IP đến nguồn ĐMTMN :

- Số lượng gói tin truyền đi (Packets send): …….
- Số lượng gói tin trả về (Packets received): ……
- Số lượng gói tin mất (Packets lost):……(≤ 10%)
- Độ trễ trung bình:……ms (≤ 90 ms)

2) Kiểm tra nghiệm thu End-to-End

a) Kiểm tra giao thức truyền tin Modbus TCP: Ghi nhận kết quả kiểm tra.

b) Kiểm tra tín hiệu

(i) Các tín hiệu giám sát, điều khiển bắt buộc phải có

TT	Thông số	Giao thức Modbus TCP		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất tác dụng tức thời phát lên lưới (P-out)	T04	1		
	Tổng công suất tác dụng tức thời phát ra từ các Inverter (Pinv-out)	T04	3		
	Tổng sản lượng điện năng phát ra từ các Inverter của ngày liền kề trước (Ainv_D-1)	T04	5		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển P-out	T05	11		
	SetPoint P-out theo %	T06	13		
	SetPoint P-out theo kW	T06	15		

(ii) Các tín hiệu giám sát, điều khiển khuyến khích sử dụng (nếu có)

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất phản kháng phát lên lưới tức thời (kVAr)	T04	7		

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
	Điện áp pha tức thời Ua (V)	T04	9		
	Điện áp pha tức thời Ub (V)	T04	11		
	Điện áp pha tức thời Uc (V)	T04	13		
	Dòng điện pha tức thời Ia (A)	T04	15		
	Dòng điện pha tức thời Ib (A)	T04	17		
	Dòng điện pha tức thời Ic (A)	T04	19		
	Tần số (Hz)	T04	21		
	Hệ số công suất	T04	23		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 1	T04	25		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 1 của ngày liền kề trước	T04	27		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 2	T04	29		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 2 của ngày liền kề trước	T04	31		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter i	T04	25+4(i-1)		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter i của ngày liền kề trước	T04	27+4(i-1)		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển Q-out	T05	12		
	SetPoint Q-out theo %	T06	17		

Đại diện 1	Đại diện 2	Đại diện 3
CHỦ ĐẦU TƯ NGUỒN ĐMTMN	**ĐƠN VỊ THI CÔNG (Nếu có)**	**CÔNG TY ĐIỆN LỰC**

Mẫu số BM 08

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU POINT-TO-POINT
HẠNG MỤC: CÁC CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG/THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐIỀU KHIỂN TẠI CHỖ NGUỒN ĐMTMN
CÔNG TRÌNH: ……., TẠI

Hôm nay, ngày … tháng … năm ……, đại diện các bên gồm có:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đại diện Chủ đầu tư nguồn ĐMTMN … (Bên A):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

2. Đại diện Đơn vị thi công (Bên B):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

II. NỘI DUNG:

Các bên cùng nhau phối hợp, kiểm tra nghiệm thu hệ thống thiết bị/giám sát điều khiển nguồn ĐMTMN cụ thể như sau:

1. Nguồn điện mặt trời mái nhà:

- Ví trí lắp đặt:

- Công suất lắp đặt:

+ Tấm quang điện loại:……kWp/tấm, số lượng:……tấm, của nhà sản xuất……Tổng công suất tấm quang điện:……..kWp.

- Bộ nghịch lưu - Inverter loại:……kW/bộ, số lượng:……bộ, của nhà sản xuất……Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW.

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh nhà sản xuất……

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆM THU

TT	Chức năng	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	**Chức năng giám sát, trao đổi dữ liệu**			
	Quản lý thông tin cấu hình của các Inverter thuộc nguồn ĐMTMN.			
	Kết nối thông tin, trao đổi dữ liệu giữa các Inverter thuộc nguồn ĐMTMN và Hệ thống			

TT	Chức năng	Đạt	Không đạt	Ghi chú
	giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối (Công ty Điện lực).			
	Giám sát và gửi dữ liệu công suất của nguồn ĐMTMN phát lên hệ thống điện (HTĐ) quốc gia về Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực.			
	Giám sát và gửi dữ liệu công suất phát đầu cực của từng Inverter, tổng công suất phát đầu cực của các Inverter thuộc nguồn ĐMTMN về Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực với chu kỳ cập nhật tối thiểu 5 phút một lần			
	Giám sát và gửi dữ liệu sản lượng điện năng phát hàng ngày của từng Inverter, tổng sản lượng điện năng đầu cực phát hàng ngày của các Inverter thuộc nguồn ĐMTMN về Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực với chu kỳ cập nhật mỗi ngày một lần.			
	Nhận (từ Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực) lệnh và thực thi đúng lệnh điều khiển công suất nguồn ĐMTMN phát lên HTĐ quốc gia			
2	**Chức năng điều khiển**			
	Căn cứ lệnh điều khiển công suất nhận từ Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực, nguồn ĐMTMN tự động điều khiển công suất phát của các Inverter sao cho tổng công suất của nguồn ĐMTMN phát lên HTĐ quốc gia đúng với lệnh điều khiển của Công ty Điện lực.			
	Trong trường hợp mất kết nối thông tin với Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực: nguồn ĐMTMN phải có khả năng duy trì hoạt động theo các giá trị cài đặt, điều khiển công suất đã nhận được từ Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực trước đó.			
3	**Chức năng lưu trữ dữ liệu vận hành**			
	Lưu trữ thông tin, dữ liệu vận hành của các Inverter và của toàn bộ nguồn ĐMTMN.			
	Lưu trữ công suất, điện năng nguồn ĐMTMN phát lên HTĐ quốc gia hàng ngày với độ phân giải dữ liệu 05 phút, thời gian lưu trữ tối thiểu 07 ngày.			
	Trong trường hợp mất kết nối thông tin với Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực: dữ liệu vận hành lịch sử của nguồn ĐMTMN phải được lưu trữ tại chỗ và thực hiện gửi dữ liệu về Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực ngay khi đường truyền được khôi phục để đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu			
4	**Chức năng bảo mật**			

TT	Chức năng	Đạt	Không đạt	Ghi chú
	Mã hóa kênh truyền kết nối giữa nguồn ĐMTMN và Hệ thống GSĐK của Công ty Điện lực (hỗ trợ các giao thức bảo mật như TLS, OpenVPN/IPSec).			

Đại diện 1
CHỦ ĐẦU TƯ NGUỒN ĐMTMN

……

Đại diện 2
ĐƠN VỊ THI CÔNG

……

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆM THU POINT-TO-POINT
(Sử dụng giao thức IEC 60870-5-104)

a) Kiểm tra bằng giao thức truyền tin IEC 60870-5-104: Ghi nhận kết quả kiểm tra.
b) Kiểm tra tín hiệu

(i) Các tín hiệu giám sát, điều khiển bắt buộc phải có

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất tác dụng tức thời phát lên lưới (P-out)	T13	1		
	Tổng công suất tác dụng tức thời phát ra từ các Inverter (Pinv-out)	T13	2		
	Tổng sản lượng điện năng phát ra từ các Inverter của ngày liền kề trước (Ainv_D-1)	T13	3		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển P-out	T45	11		
	SetPoint P-out theo %	T50	12		
	SetPoint P-out theo kW	T50	13		

(ii) Các tín hiệu giám sát, điều khiển khuyến khích sử dụng (nếu có)

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất phản kháng phát lên lưới tức thời (kVAr)	T13	4		
	Điện áp pha tức thời Ua (V)	T13	5		
	Điện áp pha tức thời Ub (V)	T13	6		
	Điện áp pha tức thời Uc (V)	T13	7		
	Dòng điện pha tức thời Ia (A)	T13	8		
	Dòng điện pha tức thời Ib (A)	T13	9		
	Dòng điện pha tức thời Ic (A)	T13	10		
	Tần số (Hz)	T13	11		
	Hệ số công suất	T13	12		

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 1	T13	13		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 1 của ngày liền kề trước	T13	14		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 2	T13	15		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 2 của ngày liền kề trước	T13	16		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter i	T13	13+i		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter i của ngày liền kề trước	T13	14+i		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển Q-out	T45	12		
	SetPoint Q-out theo %	T50	14		
	SetPoint Q-out theo kvar	T50	15		

Đại diện 1
CHỦ ĐẦU TƯ NGUỒN ĐMTMN

Đại diện 2
ĐƠN VỊ THI CÔNG

……

……

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆM THU POINT-TO-POINT
(Sử dụng giao thức Modbus TCP)

a) Kiểm tra bằng giao thức truyền tin Modbus TCP: Ghi nhận kết quả kiểm tra.
b) Kiểm tra tín hiệu

(i) Các tín hiệu giám sát, điều khiển bắt buộc phải có

TT	Thông số	Giao thức Modbus TCP		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất tác dụng tức thời phát lên lưới (P-out)	T04	1		
	Tổng công suất tác dụng tức thời phát ra từ các Inverter (Pinv-out)	T04	3		
	Tổng sản lượng điện năng phát ra từ các Inverter của ngày liền kề trước (Ainv_D-1)	T04	5		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển P-out	T05	11		
	SetPoint P-out theo %	T06	13		
	SetPoint P-out theo kW	T06	15		

(ii) Các tín hiệu giám sát, điều khiển khuyến khích sử dụng (nếu có)

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
1	**Tín hiệu giám sát**				
	Công suất phản kháng phát lên lưới tức thời (kVAr)	T04	7		
	Điện áp pha tức thời Ua (V)	T04	9		
	Điện áp pha tức thời Ub (V)	T04	11		
	Điện áp pha tức thời Uc (V)	T04	13		
	Dòng điện pha tức thời Ia (A)	T04	15		
	Dòng điện pha tức thời Ib (A)	T04	17		
	Dòng điện pha tức thời Ic (A)	T04	19		
	Tần số (Hz)	T04	21		
	Hệ số công suất	T04	23		

TT	Thông số	Giao thức IEC60870-5-104		Kết quả	
		Kiểu dữ liệu	Địa chỉ	Đạt	Không đạt
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 1	T04	25		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 1 của ngày liền kề trước	T04	27		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter 2	T04	29		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter 2 của ngày liền kề trước	T04	31		
	Công suất tác dụng phát đầu cực của Inverter i	T04	25+4(i-1)		
	Sản lượng điện năng tác dụng đầu cực của Inverter i của ngày liền kề trước	T04	27+4(i-1)		
2	**Tín hiệu điều khiển**				
	Cho phép điều khiển Q-out	T05	12		
	SetPoint Q-out theo %	T06	17		
	SetPoint Q-out theo kvar	T06	19		

Đại diện 1
CHỦ ĐẦU TƯ NGUỒN ĐMTMN

.....

Đại diện 2
ĐƠN VỊ THI CÔNG

.....

Mẫu số BM 09

CÔNG TY ĐIỆN LỰC …. **ĐIỆN LỰC ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *, ngày tháng năm 20….*

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐO ĐẾM ĐIỆN NĂNG

1. Tên hạng mục nghiệm thu:…….

2. Địa điểm lắp đặt: .....

3. Thành phần tham gia nghiệm thu

a) Đại diện Công ty Điện lực … (Bên A):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: ……

b). Đại diện Khách hàng (Bên B):

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: ……

b) Đại diện đơn vi liên quan (Bên C) nếu có;

1.Ông (Bà): …… Chức vụ:…….....……

2.Ông (Bà):…… Chức vụ: …….

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu

a) Bắt đầu: ….... ngày…..... tháng…..... năm…....

b) Kết thúc: …..... ngày…..... tháng…..... năm…....

5. Đánh giá các hạng mục nghiệm thu:

Nguồn điện mặt trời mái nhà:

- Ví trí lắp đặt:

- Công suất lắp đặt:

+ Tấm quang điện loại:……kWp/tấm, số lượng:……tấm, của nhà sản xuất……Tổng công suất tấm quang điện:……..kWp.

- Bộ nghịch lưu - Inverter loại:……kW/bộ, số lượng:……bộ, của nhà sản xuất……Tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW.

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh nhà sản xuất……

a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Căn cứ Thỏa thuận điểm đấu nối, hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển, hệ thống đo đếm ngày … tháng … năm … được ký kết giữa [Khách hàng] và Công ty Điện lực …

- Căn cứ văn bản số…/Giấy đề nghị ngày … tháng … năm … của [Khách hàng] về việc …

b) Đánh giá các hạng mục nghiệm thu (đối chiếu với thiết kế kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, ...):

- Hồ sơ kỹ thuật của Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm;
- Thực tế lắp đặt Hệ thống đo đếm tại hiện trường (vị trí lắp đặt thiết bị nhất thứ, thực tế lắp đặt mạch nhị thứ, thông số của các thiết bị đo đếm, các thông số cài đặt của công tơ đo đếm);
- Sự phù hợp của các thông số cài đặt công tơ đo đếm với thông số thiết bị đo đếm thực tế lắp đặt;
- Thông số, lắp đặt thực tế của Hệ thống thu thập số liệu đo đếm;
- Biện pháp niêm phong kẹp chì;
- Đáp ứng Biên bản thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm ngày.....: Đáp ứng/Chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý.

c) Các ý kiến khác (nếu có).

6. Kết luận

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu lắp đặt Hệ thống đo đếm điện năng phục vụ công tác đóng điện, chạy thử [*công trình điện*].
- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu lắp đặt Hệ thống thu thập số liệu đo đếm [*công trình điện*].
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).

Các bên tham gia thống nhất các nội dung nêu trên và cùng ký xác nhận vào Biên bản nghiệm thu này. Biên bản được lập thành.....bản và mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(ký & ghi rõ họ tên)	*(ký & ghi rõ họ tên)*

ĐẠI DIỆN BÊN C (nếu có)
(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

- Biên bản nghiệm thu và các phụ lục kèm theo biên bản này (nếu có);
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.

Phụ lục

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu lắp đặt [Đối tượng nghiệm thu] ngày… tháng… năm…)

Điểm đo:…… Trạm:……

1. Công tơ đo đếm:

a) Thông số công tơ đo đếm:

Loại:…	Kiểu:…	Số chế tạo:…
Hãng SX:…	Nước SX:…	Năm SX:…
Cấp chính xác: ….	Dòng điện:…	Điện áp:…
Tỷ số VT:...	Tỷ số CT:…	Hệ số nhân:…
Số lần lập trình:…	Thời điểm lập trình cuối:…	Hạn kiểm định:…

b) Chỉ số chốt công tơ đo đếm:

Thời điểm chốt:…

Biểu giá		
Tổng giao hữu công:		
Tổng nhận hữu công:		
Tổng giao vô công:		
Tổng nhận vô công:		
Giao hữu công:	Biểu 1:	
	Biểu 2:	
	Biểu 3:	
Nhận hữu công:	Biểu 1:	
	Biểu 2:	
	Biểu 3:	

2. Biến dòng điện:

Loại:…	Kiểu:…	
Hãng SX:…	Nước SX:…	Năm SX:…
Số chế tạo:	Pha A:…	
	Pha B:…	
	Pha C:…	
Tỷ số biến:		
Tỷ số dùng cho đo đếm:		
Cấp chính xác từng cuộn:		
Cấp chính xác cho đo đếm:		
Hạn kiểm định:		

3. Biến điện áp *(Chỉ áp dụng cho đo đếm trung thế)*

Loại:…	Kiểu:…	
Hãng SX:…	Nước SX:…	Năm SX:…
Số chế tạo:	Pha A:…	
	Pha B:…	

	Pha C:…
Tỷ số biến:	
Cấp chính xác từng cuộn:	
Cấp chính xác cho đo đếm:	
Hạn kiểm định:	

4. Niêm phong kẹp chì:

Vị trí	Số lượng	Mã chì
Hộp nối dây máy biến dòng điện:		
Hộp nối dây máy biến điện áp:		
Hàng kẹp trong tủ đo đếm:		
Cánh tủ công tơ đo đếm:		
Nắp hộp nối dây công tơ đo đếm:		
Tai công tơ đo đếm:		
Mặt công tơ đo đếm:		

Mẫu số BM 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
Về việc đầu tư, lắp đặt và quản lý vận hành hệ thống đo đếm điện năng đối với nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có bán sản lượng điện dư

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Mẫu số 05 Hợp đồng mua bán điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ ban hành kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP;

Căn cứ nhu cầu thực tế và sự thống nhất giữa các bên về việc đầu tư, lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng phục vụ mua bán sản lượng điện dư.

I. Bên bán điện dư (Bên A)

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Mã khách hàng: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện: .....

Điện thoại: .....

Địa điểm lắp đặt nguồn điện: .....

Công suất nguồn điện mặt trời mái nhà: ..... kWp.

II. Bên mua điện dư (Bên B): Điện lực ……. – Công ty Điện lực Đồng Tháp – Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH.

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

1. Đầu tư, lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng

Hiện nay, Bên A đang mua điện từ Bên B thông qua hệ thống đo đếm điện năng hiện hữu do ngành Điện đầu tư, lắp đặt và quản lý vận hành tại điểm giao nhận điện, công tơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật đo đếm điện hai chiều theo quy định.

Nhằm tận dụng hiệu quả hệ thống đo đếm điện năng hiện hữu, tránh đầu tư trùng lặp, tiết kiệm chi phí cho khách hàng và bảo đảm quản lý thống nhất hệ thống đo đếm điện năng, hai bên thống nhất sử dụng công tơ đo đếm hiện hữu của ngành Điện để phục vụ đồng thời việc đo đếm sản lượng điện Bên A mua từ Bên B và sản lượng điện dư từ hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của Bên A bán cho Bên B

Trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP Bên B thống nhất chịu trách nhiệm đầu tư, cung cấp, lắp đặt công tơ đo đếm điện hai chiều và thiết bị thu thập dữ liệu từ xa thuộc phạm vi thỏa thuận; Bên A không phải đầu tư riêng các thiết bị đo đếm do Bên B đã trang bị để phục vụ mua bán sản lượng điện dư.

Hệ thống đo đếm điện năng do Bên B đầu tư tiếp tục thuộc phạm vi quản lý tài sản của Bên B. Việc quản lý vận hành, kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp, phân quyền của ngành Điện.

2. Quản lý, vận hành hệ thống đo đếm điện năng

Bên B thực hiện quản lý tài sản, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế công tơ đo đếm điện hai chiều và các thiết bị thu thập dữ liệu từ xa thuộc phạm vi đầu tư của Bên B theo quy định hiện hành và phân cấp, phân quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Bên A có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thực hiện lắp đặt, kiểm tra, quản lý vận hành, sửa chữa và thay thế hệ thống đo đếm điện năng; không tự ý tháo dỡ, di dời, can thiệp hoặc làm thay đổi tình trạng hoạt động của hệ thống đo đếm khi chưa được Bên B chấp thuận.

Hai bên phối hợp ghi nhận, đối chiếu, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư phát lên lưới điện theo quy định tại hợp đồng mua bán điện đã ký kết.

3. Chi phí đầu tư hệ thống đo đếm điện năng

Hai bên thống nhất tận dụng hệ thống đo đếm điện năng hiện hữu do ngành Điện đã đầu tư, lắp đặt và quản lý vận hành để phục vụ việc mua bán điện hai chiều. Trường hợp cần thay thế, nâng cấp hoặc bổ sung công tơ đo đếm điện hai chiều và thiết bị thu thập dữ liệu từ xa, Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư theo nội dung thỏa thuận giữa hai bên và quy định quản lý tài sản, chi phí, phân cấp, phân quyền hiện hành của ngành Điện. Bên A không phải đầu tư lại hệ thống đo đếm điện năng thuộc phạm vi Bên B đã đầu tư.

4. Điều khoản thực hiện

Hai bên thống nhất thực hiện việc đầu tư, lắp đặt và quản lý vận hành hệ thống đo đếm điện năng theo nội dung Biên bản này, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Điện lực năm 2024, điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 5 Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

Biên bản này là cơ sở ghi nhận thỏa thuận giữa hai bên về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt và quản lý vận hành hệ thống đo đếm điện năng phục vụ mua bán sản lượng điện dư, được thực hiện cùng với hợp đồng mua bán điện và các thỏa thuận có liên quan.

Những nội dung chưa được quy định tại Biên bản này thực hiện theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết và các quy định pháp luật hiện hành.

Biên bản được lập thành …… bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ …… bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN BÁN ĐIỆN DƯ	BÊN MUA ĐIỆN DƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu cam kết của Chủ đầu tư (tham khảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN CAM KẾT
Về đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Kính gửi: ....

Họ và tên/Tên tổ chức: .....
Số CCCD/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....
Người đại diện (nếu là tổ chức): ..... Chức vụ: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... Email: .....
Là chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (ĐMTMN TSX, TTT) lắp đặt tại: .....
Công suất lắp đặt: tổng công suất tấm quang điện:…….kWp, tổng công suất của bộ nghịch lưu - Inverter:……..kW, tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống điện: …….kWh.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Việc đầu tư, xây dựng, lắp đặt hệ thống ĐMTMN TSX, TTT được thực hiện đúng quy định của pháp luật về điện lực, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; mái nhà/công trình lắp đặt hệ thống bảo đảm điều kiện chịu lực, an toàn công trình và an toàn trong suốt quá trình vận hành.

- Hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về đấu nối, bảo vệ, vận hành, chất lượng điện năng, đo đếm điện năng và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 và các quy định pháp luật hiện hành. Cam kết tuân thủ theo quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị bật tắt phát ngược Zero-Export (nếu có).

- Việc phát triển, lắp đặt và vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được thực hiện đúng quy mô công suất, phương án đấu nối và hình thức phát, bán hoặc không bán sản lượng điện dư đã đăng ký/thông báo theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026; trường hợp

có thay đổi, tôi/chúng tôi thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan:

- Các thông tin, hồ sơ, tài liệu cung cấp và nội dung kê khai trong Bản cam kết này là đầy đủ, chính xác, trung thực; tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

- Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ các nội dung cam kết, quyền và nghĩa vụ có liên quan; tự nguyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các nội dung đã cam kết.

- Tôi/Chúng tôi cam kết chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Tôi/Chúng tôi tự nguyện cam kết và ký tên dưới đây.

Người cam kết

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu số BM 11

BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG ĐẤU NỐI, GIẢI TỎA CÔNG SUẤT ĐMTMN

Công ty Điện lực…

DANH SÁCH CÁC TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY KHÔNG CÒN KHẢ NĂNG ĐẤU NỐI ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ

(Tính đến ngày ... tháng ... năm ...)

I. Phần lưới điện trung áp

TT	CTĐL	Tên TBA/đường dây	Khu vực (xã/phường, tỉnh/TP)	Công suất định mức của TBA/đường dây (kVA)	Công suất ĐMTMN được đấu nối vào	
					Đã vào vận hành (kW)	Đã thỏa thuận nhưng chưa vào vận hành (kW)
1						
2						
...						

II. Phần lưới điện hạ áp

TT	CTĐL	Tên TBA/đường dây	Khu vực (xã/phường, tỉnh/TP)	Công suất định mức của TBA/đường dây (kVA)	Công suất ĐMTMN được đấu nối vào	
					Đã vào vận hành (kW)	Đã thỏa thuận nhưng chưa vào vận hành (kW)
1						
2						
...						